

Số: 39/2025/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST- DS ngày 06/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: Số B P, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang N – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh T.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hồng C – nhân viên kinh doanh.

Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1957, Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

+ Ông Huỳnh Trí L1, sinh năm: 1953, Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị C1 và ông Huỳnh Trí L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số nợ của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/3/2025 tổng công là 4.607.215.200 (Bốn tỷ sáu trăm lẻ bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn hai trăm) đồng; bao gồm tiền gốc: 4.150.000.000 (Bốn tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn 154.413.697 (Một trăm năm mươi

bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy) đồng, lãi chậm trả nợ gốc là 294.762.329 (Hai trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng; lãi chậm trả lãi 8.039.174 (Tám triệu không trăm ba mươi chín nghìn một trăm bảy mươi bốn) đồng).

Tiếp tục tính lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 116/2023/HĐTDHMDP-CN ngày 11/10/2023 và Hợp đồng tín dụng số 22/2024/HĐTDTL-CN ký ngày 04/4/2024 từ ngày 21/3/2025 cho đến khi trả tất nợ.

Trường hợp không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 116/2023/HĐTC ngày 11/10/2023, công chứng tại Văn phòng C2, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/10/2023 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Bến Tre; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 116/2023/HĐTC-SĐBS ngày 04/4/2024 công chứng tại Văn phòng C2 đối với các tài sản đảm bảo:

- Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 13 đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Huỳnh Trí L1 và bà Nguyễn Thị C1 đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/9/2020.

- Thửa đất số 575, tờ bản đồ số 9 đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Huỳnh Trí L1 và bà Nguyễn Thị C1 đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp ngày 06/9/2023.

- Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 9 đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Huỳnh Trí L1 và bà Nguyễn Thị C1 đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27/8/2020.

- Thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Huỳnh Trí L1 và bà Nguyễn Thị C1 đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND huyện C, tỉnh Bến tre cấp ngày 13/6/2006.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ thu hồi nợ thì bà Nguyễn Thị C1 và ông Huỳnh Trí L1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị C1 và ông Huỳnh Trí L1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.244.000 (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0006590 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**